BTVN: TRÁI ĐẤT
CHUYÊN ĐỀ: TỔNG ÔN ĐỊA LÍ 10
BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN TUYENSINH247.COM

MỤC TIÊU

✓ *Tổng hợp lại toàn bộ kiến thức về chương Trái Đất*

Câu 1: (ID: 665474) Đường chuyển ngày quốc tế được lấy theo kinh tuyến nào sau đây?

A. 0°. **B.** 180°. **C.** 90°T. **D.** 90°Đ.

Câu 2: (ID: 665475) Nguyên nhân nào là chủ yếu sinh ra hiện tượng ngày, đêm luân phiên ở mọi nơi trên Trái Đất?

A. Trái Đất có hình khối cầu và tự quay quanh trục.

B. Trái Đất tự quay quanh Mặt Trời và có hình tròn.

C. Trái Đất tự quay quanh trục hết 24h và có hình tròn.

D. Trái Đất có hình khối cầu và tự quay quanh Mặt Trời.

Câu 3: (ID: 665615) Các hành tinh trong Hệ Mặt Trời có quỹ đạo chuyển động từ

A. tây sang đông. **B.** đông sang tây. **C.** bắc đến nam. **D.** nam đến bắc.

Câu 4: (ID: 665616) Phát biểu nào sau đây đúng với Trái Đất trong Hệ Mặt Trời?

A. Trái Đất tự quay quanh trục, sau đó chuyển động tịnh tiến ở quanh Mặt Trời.

B. Trái Đất chuyển động tịnh tiến ở quanh Mặt Trời, sau đó tự quay quanh trục.

C. Trái Đất vừa tự quay quanh trục, vừa chuyển động tịnh tiến quanh Mặt Trời.

D. Trái Đất chuyển động tịnh tiến quanh trục và tự quay xung quanh Mặt Trời.

Câu 5: (ID: 669277) Khi bán cầu Nam đang là mùa hạ thì ở bán cầu Bắc là

A. mùa xuân. **B.** mùa thu. **C.** mùa hạ. **D.** mùa đông.

Câu 6: (ID: 669282) Phát biểu nào sau đây đúng với lớp vỏ Trái Đất?

A. Vỏ cứng, mỏng, độ dày ở đại dương khoảng 5 km.

B. Giới hạn vỏ Trái Đất đồng nhất với thạch quyển.

C. Trên cùng là đá ba dan, dưới cùng là đá trầm tích.

D. Độ dày đồng đều, cấu tạo bởi các tầng đá khác nhau.

Câu 7: (ID: 655439) Chuyển động quay quanh Mặt Trời của Trái Đất đem lại những hệ quả chính nào sau đây?

A. Các mùa trong năm, giờ trên Trái Đất. **B.** Ngày đêm dài ngắn khác nhau, các mùa trong năm.

C. Luân phiên ngày đêm, giờ trên Trái Đất. **D.** Giờ trên Trái Đất và ngày đêm dài ngắn khác nhau.

Câu 8: (ID: 652579) Để tính giờ địa phương, cần căn cứ vào

A. độ cao của Mặt Trời tại địa phương đó. **B.** độ to nhỏ của Mặt Trời tại địa phương đó.

C. ánh nắng nhiều hay ít tại địa phương đó. **D.** độ cao và độ to nhỏ của Mặt Trời ở nơi đó.

Câu 9: (ID: 652502) Khi ở Việt Nam là 2 giờ sáng ngày 31/12/2021 thì ở Luân Đôn (Khu vực giờ gốc) là mấy giờ? Ngày nào?

A. 19h ngày 29/12/2021. **B.** 19h ngày 01/01/2022. **C.** 19h ngày 30/12/2021. **D.** 19h ngày 28/12/2021.

Câu 10: (ID: 639319) Giờ Mặt Trời còn được gọi là giờ

A. địa phương. **B.** khu vực. **C.** múi. **D.** GMT.

Câu 11: (ID: 436341) Thành phần cấu tạo nên lớp vỏ Trái Đất là:

A. ba dan, grannit, niken, sắt **B.** trầm tích, ba dan

C. trầm tích, granit, badan **D.** trầm tích, niken, magie

Câu 12: (ID: 573886) Theo thứ tự từ dưới lên, các tầng đá ở lớp vỏ Trái Đất lần lượt là

A. tầng badan, tầng đá trầm tích, tầng granit. **B.** tầng granit, Tầng đá trầm tích, tầng badan.

C. tầng đá trầm tích, tầng granit, tầng badan **D.** tầng badan, tầng granit, tầng đá trầm tích.

Câu 13: (ID: 573887) Vật chất ở nhân Trái Đất có đặc điểm nào dưới đây?

A. Là những kim loại nhẹ, vật chất ở trạng thái hạt. **B.** Là những kim loại nặng.

C. Là những chất khí có tính phóng xạ cao. **D.** Là những phi kim loại có tính cơ động cao.

Câu 14: (ID: 573889) Phần lớn nguồn năng lượng cung cấp cho hoạt động của các vận động kiến tạo là

A. Lớp vỏ Trái Đất. **B.** Lớp manti. **C.** Lớp nhân trong. **D.** Lớp nhân ngoài.

Câu 15: (ID: 573891) Điểm khác nhau về cấu tạo của lớp vỏ lục địa và vỏ đại dương là

A. Lớp vỏ lục địa dày hơn vỏ đại dương.

B. Vỏ đại dương cấu tạo chủ yếu bằng badan, vỏ lục địa chủ yếu bằng granit.

C. Lớp vỏ đại dương chiếm diện tích lớn hơn lớp vỏ lục địa.

D. Vỏ đại dương cấu tạo chủ yếu bằng badan, vỏ lục địa chủ yếu bằng trầm tích.

Câu 16: (ID: 573892) Đặc điểm nổi bật của đá trầm tích so với hai nhóm đá còn lại

A. Có tỉ trọng nhẹ hơn nhiều. **B.** Có chứa hoá thạch và có sự phân lớp.

C. Chỉ phân bố ở vùng nhiệt đới. **D.** Có giá trị kinh tế cao.

Câu 17: (ID: 573893) Phân ra thành vỏ lục địa và vỏ đại dương là dựa vào

A. Đặc tính vật chất. **B.** Cấu tạo địa chất, độ dày.

C. Có sự phân chia thành các tầng. **D.** Có sự phân chia thành các bộ phận.

Câu 18: (ID: 573894) Đặc điểm nào dưới đây đúng với đặc điểm của lớp nhân Trái Đất?

A. Thành phần vật chất chủ yếu là những kim loại nhẹ.

B. Vật chất chủ yếu ở trạng thái rắn và quánh dẻo.

C. Có độ dày nhỏ nhất nhưng nhiệt độ và áp suất lớn nhất.

D. Lớp nhân ngoài có nhiệt độ, áp suất thấp hơn so với lớp nhân trong.

Câu 19: (ID: 725699) Các hành tinh chuyển động xung quanh Mặt Trời theo quỹ đạo hình

A. tròn. **B.** nón. **C.** elíp. **D.** trụ.

Câu 20: (ID: 725700) Kinh tuyến được chọn để làm đường chuyển ngày quốc tế là

A. 90^0. **B.** 120^0. **C.** 150^0. **D.** 180^0.

Câu 21: (ID: 725702) Mỗi múi giờ rộng

A. 11 độ kinh tuyến. **B.** 13 độ kinh tuyến. **C.** 15 độ kinh tuyến. **D.** 18 độ kinh tuyến.

Câu 22: (ID: 725703) Giờ quốc tế được lấy theo giờ của

A. múi giờ số 0. **B.** múi giờ số 1.

C. múi giờ số 23. **D.** múi giờ số 7.

Câu 23: (ID: 725704) Nơi nào sau đây trong năm có hiện tượng ngày dài suốt 6 tháng?

A. Xích đạo. **B.** Chí tuyến. **C.** Cực. **D.** Vòng cực.

Câu 24: (ID: 725705) Trong khi Trái Đất tự quay quanh trục, những địa điểm **không** thay đổi vị trí là

A. Hai cực **B.** Hai chí tuyến **C.** Vòng cực **D.** Xích đạo

Câu 25: (ID: 725707) Chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất đã gây ra hệ quả nào sau đây?

A. Ngày đêm dài ngắn theo mùa. **B.** Giờ trên Trái Đất và đường chuyển ngày.

C. Ngày đêm dài ngắn theo vĩ độ. **D.** Thời tiết các mùa trong năm khác nhau.

Câu 26: (ID: 725709) Hiện tượng nào sau đây là hệ quả chuyển động xung quanh Mặt Trời của Trái Đất?

A. Sự luân phiên ngày đêm trên Trái Đất. **B.** Giờ trên Trái Đất và đường chuyển ngày.

C. Chuyển động các vật thể bị lệch hướng. **D.** Thời tiết các mùa trong năm khác nhau.

Câu 27: (ID: 725710) Theo quy ước, nếu đi từ phía tây sang phía đông qua đường chuyển ngày quốc tế phải

A. tăng thêm 1 ngày lịch. **B.** lùi lại 1 ngày lịch.

C. tăng thêm 1 giờ. **D.** lùi lại 1 giờ.

Câu 28: (ID: 725711) Nguyên nhân sinh ra hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo vĩ độ là

A. Mặt Trời đứng yên khi Trái Đất chuyển động. **B.** Mặt Trời đứng yên khi Trái Đất quay quanh trục.

C. Trái Đất chuyển động tịnh tiến quanh Mặt Trời. **D.** Trục Trái Đất luôn nghiêng và không đổi phương khi chuyển động quanh Mặt Trời.

Câu 29: (ID: 725712) Mùa xuân ở các nước theo dương lịch tại bán cầu Nam được tính từ ngày

A. 21/3. **B.** 22/6. **C.** 23/9. **D.** 22/12.

Câu 30: (ID: 725713) Khu vực nào sau đây trong năm có từ một ngày đến sáu tháng hoàn toàn là ngày?

A. Từ Xích đạo đến chí tuyến. **B.** Từ chí tuyến đến vòng cực.

C. Từ vòng cực đến cực. **D.** Từ cực đến chí tuyến.

----- HẾT -----

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN TUYENSINH247.COM

1.B	2.A	3.A	4.C	5.D	6.A	7.B	8.A	9.C	10.A
11.C	12.D	13.B	14.B	15.B	16.B	17.B	18.D	19.C	20.D
21.C	22.A	23.C	24.A	25.B	26.D	27.B	28.C	29.C	30.C

Câu 1 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 10, Trái Đất.

Cách giải:

Đường chuyển ngày quốc tế được lấy theo kinh tuyến 180°.

Chọn B.

Câu 2 (VD):

Phương pháp:

Giải thích.

Cách giải:

Nguyên nhân chủ yếu sinh ra hiện tượng ngày, đêm luân phiên ở mọi nơi trên Trái Đất là do Trái Đất có hình khối cầu và tự quay quanh trục.

Chọn A.

Câu 3 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 10, Trái Đất.

Cách giải:

Các hành tinh trong Hệ Mặt Trời có quỹ đạo chuyển động từ tây sang đông.

Chọn A.

Câu 4 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 10, Trái Đất.

Cách giải:

Trái Đất vừa tự quay quanh trục, vừa chuyển động tịnh tiến quanh Mặt Trời.

Chọn C.

Câu 5 (TH):

Phương pháp:

SGK Địa lí 10, Trái đất.

Cách giải:

Khi bán cầu Nam đang là mùa hạ (BCN ngả về phía Mặt trời) thì ở bán cầu Bắc là mùa đông.

Chọn D.

Câu 6 (TH):

Phương pháp:

SGK Địa lí 10, Thạch quyển.

Cách giải:

Lớp vỏ Trái Đất là vỏ cứng, mỏng, độ dày ở đại dương khoảng 5 km.

Chọn A.

Câu 7 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 10, Trái đất.

Cách giải:

Chuyển động quay quanh Mặt Trời của Trái Đất đem lại những hệ quả chính: Ngày đêm dài ngắn khác nhau, các mùa trong năm.

Chọn B.

Câu 8 (TH):

Phương pháp:

SGK Địa lí 10, Trái đất.

Cách giải:

Để tính giờ địa phương, cần căn cứ vào độ cao của Mặt Trời tại địa phương đó.

Chọn A.

Câu 9 (VD):

Phương pháp:

Tính giờ.

Cách giải:

Luân Đôn – múi giờ gốc, Việt Nam là múi giờ số 7. Chênh lệch giờ = 7 giờ. Việt Nam chậm hơn 7 giờ so với Luân Đôn.

→ Khi ở Việt Nam là 2 giờ sáng ngày 31/12/2021 thì ở Luân Đôn là 19h ngày 30/12/2021.

Chọn C.

Câu 10 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 10, Chuyển động của Trái Đất.

Cách giải:

Giờ Mặt Trời còn được gọi là giờ địa phương.

Chọn A.

Câu 11 (NB):

Phương pháp:

Kiến thức bài 7 – Cấu trúc của Trái Đất – Thạch Quyển. Thuyết kiến tạo mảng.

Cách giải:

Thành phần cấu tạo nên lớp vỏ Trái Đất là: trầm tích, granit và badan.

Chọn C.

Câu 12 (NB):

Phương pháp:

Kiến thức bài học: Sự hình thành Trái Đất, vỏ Trái Đất và vật liệu cấu tạo vỏ Trái Đất

Cách giải:

Theo thứ tự từ dưới lên, các tầng đá ở lớp vỏ Trái Đất lần lượt là tầng badan, tầng granit, tầng đá trầm tích.

Chọn D.

Câu 13 (TH):

Phương pháp:

Kiến thức bài học: Sự hình thành Trái Đất, vỏ Trái Đất và vật liệu cấu tạo vỏ Trái Đất

Cách giải:

Vật chất ở nhân Trái Đất là những kim loại nặng.

Chọn B.

Câu 14 (TH):

Phương pháp:

Kiến thức bài học: Sự hình thành Trái Đất, vỏ Trái Đất và vật liệu cấu tạo vỏ Trái Đất

Cách giải:

Phần lớn nguồn năng lượng cung cấp cho hoạt động của các vận động kiến tạo là lớp manti.

Chọn B.

Câu 15 (VDC):

Phương pháp:

Kiến thức bài học: Sự hình thành Trái Đất, vỏ Trái Đất và vật liệu cấu tạo vỏ Trái Đất

Cách giải:

Lớp vỏ lục địa gồm 3 tầng: trầm tích, tầng granit (dày nhất), cuối cùng là tầng badan

- Lớp vỏ đại dương gồm 2 tầng: trầm tích, tầng badan (dày nhất).

=> Vỏ đại dương cấu tạo chủ yếu bằng badan, vỏ lục địa cấu tạo chủ yếu bằng granit.

Chọn B.

Câu 16 (VD):

Phương pháp:

Kiến thức bài học: Sự hình thành Trái Đất, vỏ Trái Đất và vật liệu cấu tạo vỏ Trái Đất

Cách giải:

Đặc điểm nổi bật của đá trầm tích so với hai nhóm đá còn lại có chứa hoá thạch và có sự phân lớp.

Chọn B.

Câu 17 (VDC):

Phương pháp:

Kiến thức bài học: Sự hình thành Trái Đất, vỏ Trái Đất và vật liệu cấu tạo vỏ Trái Đất

Cách giải:

Do có sự khác biệt về cấu tạo địa chất, về độ dày,… nên vỏ Trái Đất được phân ra thành hai kiểu chính là vỏ lục địa và vỏ đại dương.

Chọn B.

Câu 18 (VD):

Phương pháp:

Kiến thức bài học: Sự hình thành Trái Đất, vỏ Trái Đất và vật liệu cấu tạo vỏ Trái Đất

Cách giải:

Lớp nhân ngoài có nhiệt độ, áp suất thấp hơn so với lớp nhân trong.

Chọn D.

Câu 19 (TH):

Phương pháp:

SGK Địa lí 10, Hệ quả địa lí các chuyển động của Trái Đất.

Cách giải:

Các hành tinh chuyển động xung quanh Mặt Trời theo quỹ đạo hình elíp.

Chọn C.

Câu 20 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 10, Hệ quả địa lí các chuyển động của Trái Đất.

Cách giải:

Kinh tuyến được chọn để làm đường chuyển ngày quốc tế là kinh tuyế 180^0.

Chọn D.

Câu 21 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 10, Hệ quả địa lí các chuyển động của Trái Đất.

Cách giải:

Mỗi múi giờ rộng 15 độ kinh tuyến.

Chọn C.

Câu 22 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 10, Hệ quả địa lí các chuyển động của Trái Đất.

Cách giải:

Giờ quốc tế được lấy theo giờ của múi giờ số 0 (múi có đường kinh tuyến gốc chạy qua giữa múi giờ), chính là giờ GMT.

Chọn A.

Câu 23 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 10, Hệ quả địa lí các chuyển động của Trái Đất.

Cách giải:

Các điểm nằm ở cực Bắc và cực Nam có 6 tháng ngày, 6 tháng đêm.

Chọn C.

Câu 24 (TH):

Phương pháp:

SGK Địa lí 10, Hệ quả địa lí các chuyển động của Trái Đất.

Cách giải:

Trong khi Trái Đất tự quay quanh trục, những địa điểm **không** thay đổi vị trí là hai cực => riêng ở hai cực, có hiện tượng ngày hoặc đêm dài suốt 6 tháng.

Chọn A.

Câu 25 (TH):

Phương pháp:

SGK Địa lí 10, Hệ quả địa lí các chuyển động của Trái Đất.

Cách giải:

Chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất đã gây ra hệ quả: giờ trên Trái Đất và đường chuyển ngày. Ngoài ra, nó còn gây ra hệ quả sự luân phiên ngày đêm.

A, C, D sai vì đó là các hệ quả của chuyển động của Trái Đất quay quanh Mặt Trời.

Chọn B.

Câu 26 (TH):

Phương pháp:

SGK Địa lí 10, Hệ quả địa lí các chuyển động của Trái Đất.

Cách giải:

Thời tiết các mùa trong năm khác nhau là hệ quả chuyển động xung quanh Mặt Trời của Trái Đất. Trong khi chuyển động quanh Mặt Trời, trục của Trái Đất luôn nghiêng và không đổi hướng nên có lúc bán cầu Bắc ngả về phía Mặt Trời, có lúc bán cầu Nam ngả về phía Mặt Trời. Do thời gian chiếu sáng và lượng nhiệt thu nhận được ở mỗi bán cầu có sự thay đổi trong năm nên đã sinh ra các mùa.

Chọn D.

Câu 27 (TH):

Phương pháp:

SGK Địa lí 10, Hệ quả địa lí các chuyển động của Trái Đất.

Cách giải:

Theo quy ước, nếu đi từ phía tây sang phía đông qua đường chuyển ngày quốc tế phải lùi lại 1 ngày lịch. Ngược lại, nếu đi từ đông sang tây qua đường chuyển ngày quốc tế phải tăng 1 ngày lịch để phù hợp với thời gian nơi đến.

Chọn B.

Câu 28 (TH):

Phương pháp:

SGK Địa lí 10, Hệ quả địa lí các chuyển động của Trái Đất.

Cách giải:

Nguyên nhân sinh ra hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo vĩ độ là do trục Trái Đất luôn nghiêng và không đổi phương khi chuyển động quanh Mặt Trời.

Chọn C.

Câu 29 (VD):

Phương pháp:

SGK Địa lí 10, Hệ quả địa lí các chuyển động của Trái Đất.

Cách giải:

Mùa xuân ở các nước theo dương lịch tại bán cầu Nam được tính từ ngày 23/9. Còn mùa xuân ở các nước theo dương lịch tại bán cầu Bắc được tính từ ngày 21/3.

A sai vì mùa thu ở các nước theo dương lịch tại bán cầu Nam được tính từ ngày 21/3.

B sai vì mùa đông ở các nước theo dương lịch tại bán cầu Nam được tính từ ngày 22/6.

D sai vì mùa hạ ở các nước theo dương lịch tại bán cầu Nam được tính từ ngày 22/12.

Chọn C.

Câu 30 (TH):

Phương pháp:

SGK Địa lí 10, Hệ quả địa lí các chuyển động của Trái Đất.

Cách giải:

Khu vực từ vòng cực đến cực, trong năm có từ một ngày đến sáu tháng hoàn toàn là ngày.

Chọn C.